

Bản án số: 444/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14- 12- 2022

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH AN GIANG**  
***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nhung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thuý Phương

2. Ông Võ Văn Tám

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai Thy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:*  
Ông Lê Thanh Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 312/2022/TLST-HNGĐ ngày 12/10/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 252/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/11/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Dương Huỳnh Ngọc Th, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: tổ 09, ấp MH 2, xã Tân H, huyện P, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện nay: ấp 3, xã Hiệp Phước, huyện Nh Trach, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu L, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: tổ 09, ấp MH 2, xã Tân H, huyện P, tỉnh An Giang.

*(Chị Th có yêu cầu vắng mặt, anh Lờì vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện ly hôn, biên bản ghi lời khai, biên bản hoà giải và lời trình bày của nguyên đơn có tại hồ sơ thể hiện:***

Vào năm 2015, chị và anh Nguyễn Hữu L được gia đình tổ chức lễ cưới, tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Tân H (Giấy chứng nhận kết hôn số 053, ngày 28/7/2015). Đến tháng 6/2019 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng do không phù hợp về tính tình, anh Lờì thường hay uống rượu, cờ bạc, vợ chồng thường cự cãi, ly thân từ tháng 5/2021 đến nay. Do tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Lờì.

Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh Bảo Ng, sinh ngày

23/9/2015 và Nguyễn Huỳnh Kim Ng, sinh ngày 19/10/2020, chị Th yêu cầu được tiếp tục nuôi con tên Kim Ng, đồng ý cho anh Lờ nuôi Bảo Ng, không cấp dưỡng cho nhau trong việc nuôi con. Về tài sản chung và nợ (phải thu, phải trả) không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn: Tòa án đã triệu tập hợp lệ hai lần để tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và hai lần để xét xử, nhưng bị đơn đều vắng mặt không rõ lý do, nên không ghi nhận được ý kiến.

Tòa án tiến hành xác minh được bà Bùi Thị Nh (mẹ ruột của anh L) cho biết: Khoảng 02 năm nay, vợ chồng Lờ, Th không còn chung sống, bà không biết mâu thuẫn vợ chồng Lờ như thế nào vì sau khi cưới thì không sống cùng gia đình mà lên Bình Dương sống. Vợ chồng Lờ có 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh Bảo Ng, sinh ngày 23/9/2015 do Lờ đang nuôi dưỡng và Nguyễn Huỳnh Kim Ng, sinh ngày 19/10/2020 do Th đang nuôi dưỡng sau khi ly thân. L có biết thông tin Tòa án mời hòa giải nhưng không về được, cũng đồng ý ly hôn, con chung mỗi người nuôi 01 đứa. Việc ly hôn giữa Th và L, bà không có ý kiến.

### **Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P**

Về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham dự phiên tòa, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Qua đó, cho thấy bị đơn đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Dương Huỳnh Ngọc Th được ly hôn với anh Nguyễn Huu L. Về con chung: chị Th được trực tiếp nuôi dạy đứa con tên Nguyễn Huỳnh Kim Ng, sinh ngày 19/10/2020, anh Lờ được trực tiếp nuôi dạy đứa con tên Nguyễn Huỳnh Bảo Ng, sinh ngày 23/9/2015 đến thành niên và lao động được, không phải cấp dưỡng cho nhau trong việc nuôi con chung. Chia tài sản và nợ chung không có nên không xem xét; về án phí, chị Th phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn thực hiện quyền khởi kiện bị đơn về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con và bị đơn có nơi cư trú tại xã Tân H, huyện P, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết vụ án hôn nhân

gia đình “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] *Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa:* Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] *Về yêu cầu ly hôn:* Chị Th, anh Lờì có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi do anh Lờì thường uống rượu, cờ bạc, không lo gia đình, đã ly thân từ tháng 5/2021 đến nay. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân vợ chồng nếu muốn có được hạnh phúc dài lâu và đạt được mục đích thì vợ chồng phải bình đẳng với nhau về quyền và nghĩa vụ, phải biết thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau, nhưng anh chị không làm được điều đó, Tòa án đã triệu tập anh Lờì để tham gia hòa giải hai lần và trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh đều không đến, chị Th cương quyết yêu cầu ly hôn, nên chấp nhận cho chị Dương Huỳnh Ngọc Th được ly hôn với anh Nguyễn Hữu L là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con:*

Trường hợp không thỏa thuận được việc nuôi con chung thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Cháu Nguyễn Huỳnh Kim Ng, sinh ngày 19/10/2020 do chị Th đang nuôi dưỡng, Nguyễn Huỳnh Bảo Ng, sinh ngày 23/9/2015 do anh Lờì nuôi dưỡng và có nguyện vọng được sống với anh Lờì. Để đảm bảo môi trường phát triển của 02 con được ổn định, thuận lợi trong việc học tập, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, cần tiếp tục giao cháu Ngân cho chị Th được chăm sóc, nuôi dưỡng, tiếp tục giao cháu Ngọc cho anh Lờì tiếp tục nuôi dưỡng. Các bên không phải cấp dưỡng cho nhau trong việc nuôi con chung.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] *Về tài sản chung:* Chị Th xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] *Về nợ chung:* Ghi nhận chị Th xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Dương Huỳnh Ngọc Th phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Lờì không phải chịu án phí hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 238, Điều 238, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Huỳnh Ngọc Th

1. Về hôn nhân: chị Dương Huỳnh Ngọc Th được ly hôn với anh Nguyễn Hữu L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 053, ngày 28/7/2015 do Ủy ban nhân dân xã Tân H, huyện Phú Tân cấp cho anh, chị không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Huỳnh Kim Ng, sinh ngày 19/10/2020 cho chị Dương Huỳnh Ngọc Th trực tiếp nuôi dạy đến thành niên và tự lập được. Giao cháu Nguyễn Huỳnh Bảo Ng, sinh ngày 23/9/2015 cho anh Nguyễn Hữu L trực tiếp nuôi dạy đến thành niên và tự lập được. Chị Th, anh Lờì không phải cấp dưỡng cho nhau trong việc nuôi con.

Chị Th và anh Lờì có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Ghi nhận chị Th xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Dương Huỳnh Ngọc Th phải chịu 300.000 đồng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0005585 ngày 12/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Anh Nguyễn Hữu L không phải chịu án phí.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.



















